TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7- 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

2. Ông Hoàng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thịnh Minh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Xuân Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST- HNGĐ ngày 22/01/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXX-ST ngày 30/5/2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 410/TB-TA ngày 20/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2025 giữa

1/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chánh N, sinh năm 1988
Địa chỉ: thôn M, xã K, tỉnh Quảng Ngãi.
Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

2/Bị đơn: Chị Đỗ Thị Cẩm V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
Vắng mặt lần thứ hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Trong đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Chánh N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Chánh N và chị Đỗ Thị Cẩm V có tìm hiểu và kết

hôn vào ngày 06/5/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Ngãi). Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cải nhau. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh Nguyễn Chánh N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh Nguyễn Chánh N và chị Đỗ Thị Cẩm V có 01 người con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh năm 24/10/2012. Hiện con chung đang sống với anh N. Khi ly hôn anh N yêu cầu được nuôi cháu K. Về cấp dưỡng cho con anh N không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Chánh N khai không có

Về nợ chung: Anh Nguyễn Chánh N khai không có

Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Đỗ Thị Cẩm V được Tòa án tống đạt thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhưng chị V không có ý kiến về việc anh N yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Nguyễn Chánh N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Đỗ Thị Cẩm V ở tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn chị Đỗ Thị Cẩm V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Chánh N và chị Đỗ Thị Cẩm V có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã K). Căn cứ vào Luật Hôn nhân

và Gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa anh N và chị V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh N, chị V sống hạnh phúc một thời gian đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên đã sống ly thân. Mặc khác chị Đỗ Thị Cẩm V đã nhận được thông báo của Tòa án về việc anh N yêu cầu ly hôn nhưng anh không có ý kiến. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa anh N và chị V đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên việc anh N yêu cầu ly hôn với chị V là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Chánh N và chị Đỗ Thị Cẩm V có 01 người con chung tên Nguyễn Đăng K - sinh năm 24/10/2012. Hiện con chung đang sống với anh N. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh N thì Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi vợ chồng ly thân con chung sống cùng với anh N, hiện anh N làm nghề có thu nhập hàng tháng. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu K. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Đăng K cho anh Nguyễn Chánh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Chánh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chi Đỗ Thị Cẩm V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

[2.3] Về tài sản chung: Anh N khai không có

[2.4] Về nợ chung: Anh N khai không có

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Chánh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng anh N đã nộp tại biên lai số 0004742 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ngãi)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chánh N

1.Về hôn nhân : Cho anh Nguyễn Chánh N được ly hôn với chị Đỗ Thị Cẩm V

2.Về con chung: anh Nguyễn Chánh N và chị Đỗ Thị Cẩm V có 01 người con chung Nguyễn Đăng K - sinh năm 24/10/2012. Giao cho cháu Nguyễn Đăng K cho anh Nguyễn Chánh K1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: anh Nguyễn Chánh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Đỗ Thị Cẩm V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

3.Về tài sản chung: Anh Nguyễn Chánh N

4.Về nợ chung: Anh Nguyễn Chánh N khai không có

5.Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Chánh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng anh N đã nộp tại biên lai số 0004742 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ngãi)

6. Về quyền kháng: Anh Nguyễn Chánh N, chị Đỗ Thị Cẩm V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ngãi
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THDS khu vực 6 - Quảng Ngãi
- UBND xã Khánh Cường
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Minh Kha